

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/HS-PT**

Ngày 18-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn.

Bà Hoàng Ngọc Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lường Văn Th do có kháng cáo của bị cáo Lường Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lường Văn Th, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1977 tại xã T, huyện Đ, Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Ê, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1946 và bà Xa Thị P, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị Tuấn A, sinh năm 1977 và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam, tạm giữ: Bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 16/6/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình - Chi nhánh huyện Đ; “có mặt”.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật ông Lò Văn L- Chủ tịch UBND xã (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn Th là lao động tự do tại địa phương. Do nhu cầu cá nhân cần diện tích đất để canh tác nông nghiệp một cách bất hợp pháp nên Th nảy sinh ý định chặt, phá cây rừng tại khu đồi S thuộc xóm Ê, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Th biết khu đồi S là rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình quản lý và biết việc chặt, phá rừng phòng hộ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 03/01/2023, Th gặp một số người phụ nữ quen mặt mà trước đây Th đã từng thuê đi làm nương (gồm 07 người là: chị Triệu Thị Đ, Bàn Thị L1, Triệu Thị D, Bàn Thị T1, Đặng Thị T2, Đặng Thị T3 và Triệu Thị H; cùng trú tại: xóm Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình). Th thỏa thuận thuê những người này đi phát nương cho nhà mình và hứa hẹn sẽ trả công với số tiền là 200.000 đồng/01 người /01 ngày làm việc. Khi trao đổi trực tiếp Th cũng nhờ mọi người nếu có ai muốn đi làm thì gọi đi cùng. Những người này nghĩ là được Th thuê đi phát nương như trước nên đã đồng ý.

Ngày 04/1/2023 như đã thỏa thuận các chị Đặng Thị T2, Bàn Thị L1, Triệu Thị Ch, Triệu Thị D, Triệu Thị T1, Triệu Thị H và Triệu Thị Đ đi đến khu vực rừng M thuộc xóm Ê, xã T gặp Th. Sau đó Th dẫn tất cả mọi người cùng đi lên đồi bên tay phải đường tỉnh 433 theo hướng xã T đi xã T'. Đến khu vực đồi S, thuộc xóm Ê, xã T, huyện Đ là vị trí Th đã lựa chọn trước đó thì dừng lại, Th chỉ cho mọi người khu vực chặt, phá cây rừng. Thấy khu vực này có nhiều cây tự nhiên, nhiều cây thân gỗ lớn nên có người thắc mắc. Lúc này, Th có nói với mọi người “*Đây là “Ót” (ý là nương cũ) của nhà ngày xưa làm rồi bây giờ làm lại thôi*”. Rồi tiếp tục nói với những người có mặt “*Cây to để lại, cây nhỏ thì chặt*”, “*Tôi thuê các chị thì cứ làm đi*”. Nghe vậy, những người làm thuê nghĩ rằng điểm chặt phá là nương của nhà Th và được chính quyền cho phép nên tất cả mọi người cùng Th sử dụng dao chặt, phá cây bụi và cây gỗ nhỏ cỡ bắp chân người trưởng thành trở xuống, còn những cây to hơn thì để lại. Mọi người chặt phá rừng đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ ăn cơm trưa. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày lại tiếp tục chặt phá cây rừng đến lúc trời nhá nhem tối khoảng 17 giờ thì nghỉ. Lúc này, Th thanh toán tiền công cho những người làm thuê như đã thỏa thuận số tiền là 200.000 đồng/01 người ngay tại nơi chặt phá cây, sau đó mọi người ra về. Sau khi trả tiền công cho mọi người xong

thì Th đi đến lán trại của ông Hà Văn Kh, sinh năm 1968 là người cùng xóm ở đối diện với đồi S nơi Th chặt, phá xin ngủ nhờ.

Đến sáng ngày hôm sau 05/01/2023, Th ngồi chờ ở đường lên khu vực chặt phá rừng thì có chị Lý Thị M, Lý Thị M1, Đặng Thị T2, Đặng Thị T3, Triệu Thị H và Bàn Thị T1 đi đến để chặt phát cây thuê. Sau đó, cũng như ngày hôm trước Th dẫn người làm thuê đến dùng dao tiếp tục chặt phát cây rừng tại khu vực đồi S đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ. Th trả tiền luôn cho những người làm thuê rồi mọi người ra về. Do hết tiền nên Th không thuê người dân đi làm nữa. Trong ngày 06/01/2023, Th cầm theo một chiếc cưa máy một mình đi cắt những cây to không thể dùng dao chặt được trên diện tích đã phát sạch cây nhỏ, cây bụi. Việc Th thuê người chặt phá rừng và trực tiếp sử dụng cưa máy cắt những cây thân gỗ to ở khu vực đồi S đều được ông Hà Văn Kh nhìn thấy, biết được và khai báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án.

Đến ngày 09/01/2023 khi phát hiện diện tích rừng nêu trên bị Lương Văn Th chặt phá, anh Xa Văn C, sinh năm 1986 là trưởng thôn xóm Ê, xã T cùng anh Hà Văn H, sinh năm 1982 là cán bộ phòng cháy, chữa cháy bảo vệ rừng của Ủy ban nhân dân xã T đến nhà của Th lập biên bản yêu cầu Th dừng việc chặt phá rừng, sau đó báo cáo sự việc đến Ủy ban nhân dân xã T.

Hạt Kiểm lâm Đ sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm đã thụ lý xác minh tin báo, xác định có dấu hiệu tội phạm, ngày 13/02/2023 Hạt kiểm lâm Đ đã khởi tố vụ án hình sự về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 03/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phối hợp với VKSND huyện Đ tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ án có sự tham gia của giám định viên thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình, cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Kết quả khám nghiệm xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 8.718,4m² tại tiểu khu 11, khoảnh 20, gồm các lô 34; 35; 36; 41 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 3042/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Khối lượng lâm sản bị thiệt hại: Gỗ 22,286m³; Củi cành, ngọn 12Ste thuộc nhóm gỗ thông thường.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-GĐ ngày 10/3/2023 của Chi cục Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Diện tích 8.718,4m² có cây gỗ tự nhiên thuộc tiểu khu 11, khoảnh 20, gồm các lô 34; 35; 36; 41 đồi s thuộc xóm Ê, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình... là rừng tự nhiên... loại rừng là rừng phòng hộ... trạng thái khu rừng bị chặt phá là Rừng hỗn giao gỗ và tre, nửa tự nhiên núi đất (HG1)... Khối lượng lâm sản bị thiệt hại: Gỗ 22,286m³; Củi cành, ngọn 12Ste thuộc nhóm gỗ thông thường”* .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Đ kết luận: Thiệt hại về lâm sản 22,286m³ gỗ thông thường có giá trị 29.150.000đ, 12Ste Củi cành, ngọn thuộc nhóm gỗ thông thường có giá trị 3.396.000đ. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 32.546.000đ. Không đủ căn cứ để định giá thiệt hại về môi trường do rừng bị hủy hoại.

Bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội Hủy hoại rừng. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn Th 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Lương Văn Th kháng xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra theo quyết định của bản án sơ thẩm; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, sức khỏe thường xuyên ốm đau, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối, trình bày thêm tình tiết đã khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra theo bản án sơ thẩm và UBND xã T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự

sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Bị cáo Lương Văn Th do muốn có diện tích đất để canh tác nên đã thực hiện hành vi chặt phá cây rừng trái phép, với diện tích bị chặt phá là 8.718,4m², khối lượng lâm sản bị thiệt hại: gỗ 22,286m³; củi cành, ngọn 12Ste thuộc nhóm gỗ thông thường. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 32.546.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội hủy hoại rừng theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ý thức tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới:

- Biên lai thu tiền số 0001701 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ số tiền 12.000.000đ.

- Biên lai thu tiền số 0001651 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ số tiền 10.546.000đ

- Đơn đề nghị của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo vì muốn có đất để canh tác nhưng do nhận thức pháp luật không đúng nên đã có hành vi phạm tội, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại

do bị cáo gây ra, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động chính, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[4]. Một số nội dung khác trong bản án sơ thẩm:

Đối với vật chứng là gỗ rừng bị chặt phá, sau khi khám nghiệm hiện trường do không thể thu giữ, vận chuyển được, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để lại hiện trường theo biên bản ngày 03/3/2023, cấp sơ thẩm giao cho UBND xã T quản lý, xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 16/6/2023 nhưng không được thể hiện trong bản án sơ thẩm là thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm sâu sắc.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo), cụ thể:

1. Căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội Hủy hoại rừng. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/12/2023.

Giao bị cáo Lường Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Lường Văn Th phải bồi thường cho UBND xã T tổng số tiền 32.546.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để đảm bảo việc thi hành án:

- Biên lai thu tiền số 0002550 ngày 31/7/2023 số tiền 10.000.000đ
- Biên lai thu tiền số 0001701 ngày 17/11/2023 số tiền 12.000.000đ
- Biên lai thu tiền số 0001651 ngày 20/11/2023 số tiền 10.546.000đ

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) con dao Quắm, 01 lưỡi đầu tù có tổng chiều dài 47,0cm. Phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn có đường kính 3,0cm, dài 25,0cm. Trên chuôi dao có 02 khâu, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm có dạng hình cung, bản dao tại vị trí rộng nhất là 5,0cm. Dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) con dao Tông một lưỡi bằng có tổng chiều dài là 56,0cm. Phần chuôi dao gồm kim loại và gỗ dài 29,0cm. Phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,0cm. Bản dao tại vị trí rộng nhất là 8,2cm. Dao cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) Cưa xăng phần tem nhãn hiệu bị rách một phần còn lại dãy chữ sau Husqvarn. Tổng chiều dài 91,0cm; rộng 24,0cm; cao 31,0cm. Thân máy màu cam. Máy cũ đã qua sử dụng. Máy hiện không hoạt động được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/2023 ngày 25/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Giao UBND xã T quản lý, khối lượng lâm sản bị thiệt hại gồm 22,286m³ gỗ và 12Ste củi cành, ngọn thuộc nhóm gỗ thông thường vẫn giữ nguyên trạng tại hiện trường tại biên bản ngày 03/3/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (18/12/2023)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Đ;
- TAND H.Đ;
- Chi cục THADS h.Đ;
- UBND xã T, Đ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn